



Bài báo nghiên cứu

MĂNG VĂN HỌC TRÊN AN HÀ BÁO

Phan Mạnh Hùng

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phan Mạnh Hùng – Email: hungphanmanh@hcmussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 14-4-2026; Ngày sửa bài: 07-5-2026; Ngày duyệt đăng: 22-5-2026

TÓM TẮT

An Hà báo (1917-1933?) được xuất bản ở Cần Thơ, một trong những tờ báo hiếm hoi ở khu vực Tây Nam Bộ đầu thế kỉ XX. Độc giả có thể tìm được những thông tin về các chủ đề kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là văn học trên An Hà báo. Măng văn học trên An Hà báo không phải là chủ đạo, nhưng lại tạo được nét hấp dẫn, cho thấy khả năng sáng tạo của người cầm bút đương thời. Các thể loại quan trọng của nền văn học hiện đại có thể tìm thấy trên An Hà báo như thơ, phóng sự, tùy bút, kịch bản sân khấu, truyện ngắn và tiểu thuyết. Bài viết này khảo sát tư liệu về tác giả và tác phẩm văn học, đặc biệt là thể loại tiểu thuyết và những đóng góp của An Hà báo cho quá trình hiện đại hóa văn học và phát triển xã hội Nam Bộ đầu thế kỉ XX.

Từ khóa: An Hà báo; hiện đại hóa; báo chí và văn học; tiểu thuyết Nam Bộ

1. Đặt vấn đề

Văn học Việt Nam hiện đại hình thành, phát triển gắn với sự ra đời và vận động của báo chí quốc ngữ. Nhiều tờ báo ở Nam Bộ đã góp phần quan trọng trong việc hình thành nền văn học mới ở các đô thị. Ở Sài Gòn, chúng ta chứng kiến sự xuất hiện của *Gia Định báo* (1865), *Nông cổ mín đàm* (1901), *Lục tỉnh tân văn* (1907), *Nam Kỳ địa phận* (1908), *Phụ nữ tân văn* (1929)... Ở Cần Thơ có *An Hà báo* (1917), tuần báo địa phương đầu tiên, quan trọng và hiếm hoi xuất bản ở miền Tây Nam Bộ, xuất hiện cách nay hơn một trăm năm, trong giai đoạn giao thời của nền báo chí, văn học Quốc ngữ.

An Hà báo (ban đầu có tên *An Hà nhật báo*) có thời gian tồn tại gần như đồng thời với *Nam phong tạp chí* (1917-1934), là một tờ báo quan trọng trong lịch sử báo chí, văn học Việt Nam hiện đại. Sự xuất hiện của *An Hà báo* một mặt cho thấy tầm quan trọng về kinh tế xã hội của vùng đồng bằng Tây Nam Bộ trong tổng thể thuộc địa, đồng thời cũng đánh dấu sự hình thành sinh hoạt văn hóa, trí thức ở Cần Thơ thời cận hiện đại. Nội dung bài vở của *An Hà báo*, theo thời gian đã trở thành những mảnh ghép kí ức về lịch sử, văn hóa, con người vùng Tây Nam Bộ đầu thế kỉ XX. Chúng có thể trở thành tư liệu nghiên cứu có tính liên ngành của nhiều lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Nói riêng về sinh hoạt văn học trên

Cite this article as: Phan, M. H. (2026). Literary works in *An Ha Newspaper*. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 23(5), 1111-1120. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.5.5721\(2026\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.5.5721(2026))

An Hà báo, các tư liệu văn bản tác phẩm, chỉ dấu về tác giả văn học, là minh chứng cho sự nhập cuộc của người cầm bút ở khu vực miền Tây Nam Bộ, đóng góp vào tiến trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc giai đoạn giao thời. Huỳnh Văn Tòng khi nghiên cứu thực tiễn báo chí Việt Nam đầu thế kỉ XX, đã có lưu ý: “khi nghiên cứu văn học hiện đại, chúng ta hẳn chú ý rằng đa số các tác phẩm văn học đều đăng trước nhứt trên mặt báo, sau đó mới in thành sách. Bởi vậy, theo thiên ý của chúng tôi, muốn nghiên cứu văn học hiện đại, ta nên xem qua lịch sử báo chí. Các nhà văn nổi tiếng thời bấy giờ thường dùng báo chí để đăng tải lần hồi các tác phẩm do họ sáng tác” (Huỳnh, 2016, p.239). Việc tìm đọc lại các tác phẩm văn học, đặc biệt là thể loại tiểu thuyết trên tờ báo này sẽ giúp chúng ta hình dung trọn vẹn hơn bước khởi đầu, những đặc điểm của nền văn chương, báo chí Việt Nam hiện đại.

Về lịch sử nghiên cứu *An Hà báo*, chúng ta có thể tìm được những tài liệu giới thiệu khái quát. Tài liệu đề cập dạng miêu tả thư tịch, khái quát về hình thức, mục đích tôn chỉ, năm xuất bản và đình bản trong các công trình của Le (1966), Huỳnh (1973, 2016). Tài liệu cung cấp thông tin về lịch sử hình thành, phát triển và quá trình suy thoái có công trình của Huỳnh (1966). Tài liệu nghiên cứu thể loại tùy bút trên *An Hà báo* có công trình của Trần (2017), nghiên cứu về tạp văn trên *An Hà báo* có công trình của Vo (2023). Hiện nay, độc giả có thể truy cập vào thư viện Quốc gia Pháp hoặc thư viện Quốc gia Việt Nam để đọc bản scan tư liệu *An Hà báo*.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. *An Hà báo* – nguồn tư liệu về sinh hoạt trí thức, văn học ở miền Tây Nam Bộ đầu thế kỉ XX

Năm 1911, luật sư Gallois Montbrum và nhóm trí thức như Võ Văn Thơm, Trần Đất Nghĩa, Lê Quang Chiêu, Phạm Bá Đại thành lập Imprimerie de l'Ouest (còn gọi là nhà in miền Tây, nhà in An Hà) ở Cần Thơ. Đồng thời, họ cũng xuất bản tờ báo tiếng Pháp *Le Courrier de l'Ouest* (Bản tin Miền Tây). Tờ báo có số trang khiêm tốn (2 trang), khổ nhỏ, xuất bản không đều và chủ yếu đăng tin tức về kinh tế, kĩ thuật, các sự kiện ở Cần Thơ, miền Tây Nam Bộ (Trần, 2017, p.46). Đến năm 1917, ông Võ Văn Thơm vận động thành lập tờ *An Hà nhựt báo*, xuất bản mỗi tuần vào ngày thứ Năm; tòa soạn gồm: chủ nhiệm: Võ Văn Thơm, quản lí: Trần Đất Nghĩa, chủ bút: Nguyễn Tất Đoàn. Có thể Huỳnh Minh có sự nhầm lẫn về thời điểm ra đời tờ *An Hà nhựt báo* khi cho rằng “năm 1912, ông Võ Văn Thơm đứng tên chủ nhiệm tờ *An Hà nhựt báo*” (Huỳnh, 1966, p.238).

Theo thông tin trên trang nhất, *An Hà nhựt báo* là ấn bản quốc ngữ của tờ *Le Courrier de l'Ouest* (Édition en Quoc Ngu). Phần tên tờ báo, ngoài dòng chữ *An Hà nhựt báo* viết bằng chữ quốc ngữ còn có dòng chữ Hán. Trong *Lời cáo bạch* (số 34/1917), *An Hà báo* cho biết là sẽ có thêm phiên bản tiếng Pháp: “Bỏn quán kính cùng chư vị khán quan hay: kể từ ngày nay *An Hà nhựt báo* sẽ in riêng ra hai bôn. Một bôn chữ Langsa, một bôn chữ quốc ngữ. Bôn chữ Lang sa cũng để y theo cũ; còn bôn quốc ngữ sửa lại nhỏ, theo kiểu các báo chương Sài Gòn, cho dễ cầm và gọn gàng cho chư vị khỏi nhọc công. Giá bán báo sụt rẻ hơn khi trước, xin coi trương đầu thì hiểu” (*An Ha newspaper*, 1917, p.2). Đến số 220, ngày

7/7/1921, *An Hà nhật báo* đổi tên thành *An Hà báo* (in 4 trang khổ lớn, trước in khổ nhỏ và số trang giao động từ 16-24 trang). Từ số 220, ngoài tiêu đề quốc ngữ còn ghi *Édition en Quoc Ngữ du Courrier de l'Ouest* và không còn tiêu đề chữ Hán.

Chủ bút của *An Hà báo* giai đoạn đầu là Nguyễn Tất Đoàn. Đến năm 1919, vai trò này chuyển cho Phạm Kỳ Xương. Giai đoạn từ 1931 đến 1933 do Đỗ Văn Y làm quản lí kiêm chủ bút. *An Hà báo* “đình bản số 836 vào ngày 14-12-1934” (Le, 1966, p.5). Tuy vậy, theo khảo sát của chúng tôi, số báo 836 (4 trang) có ghi ngày 14/12/1933 không phải 14/12/1934. Nếu số báo 836, ngày 14/12/1933 là số báo cuối cùng thì năm đình bản *An Hà báo* sẽ là 1933. Tuy vậy, trong tình hình tư liệu hiện tại, chưa cho phép chúng ta kết luận chính xác về năm đình bản của *An Hà báo*.

An Hà báo cho biết nhiều thông tin liên quan đến đời sống, chính trị của các tỉnh thuộc vùng Tây Nam Bộ, đặc biệt là Cần Thơ. Qua mục *Cáo bạch*, *Lời rao*, các thông tin phân nào cho thấy sinh hoạt kinh tế ở đô thị Cần Thơ, một trong những trung tâm văn hóa của các tỉnh miền Tây bấy giờ. Trong các mục này, nhiều sản phẩm tiêu dùng, dịch vụ được quảng cáo, giới thiệu như: xe hơi, thuốc lá, thuốc chữa bệnh, rượu, sữa, xà bông, bánh mì, sách mới, xô số, lúa, mật ong, bột ngọt, nhà hàng, khách sạn, máy xay lúa... Bên cạnh đó, có những thông tin về kinh tế như giá bạc, giá lúa, xô số, quốc trái..., thông tin về các vấn đề chính trị, xã hội như chiến sự thế giới, an ninh trật tự, lụt lội thiên tai, thất nghiệp, thể thao, công nghệ..., vấn đề văn hóa tinh thần như trang phục, giáo dục, đạo đức, hôn nhân, mê tín dị đoan, tổ chức lạc quyên giúp đỡ đồng bào lũ lụt... khiến cho *An Hà báo* trở thành nguồn thông tin hữu ích, cập nhật tình hình đời sống cho độc giả đương thời.

Các bài xã luận phân nào cho thấy quan điểm xã hội, chính trị của *An Hà báo*, có thể kể: *Nghề buôn* (số 181/1920), *Văn minh với văn minh* (số 203/1921), *Nghề viết báo* (số 204/1921) của Trương Quang Tiền; *Sở vọng của dân miền Hậu Giang xứ Nam Kỳ* của báo An Hà (số 301/1923), *Nghề nông là căn bản của người mình* của T.T (số 303/1923), *Chuyện cờ bạc ở xứ ta* của báo An Hà (số 305/1923), *Phụ nhor giáo dục* của Phạm Kỳ Xương (số 382/1924), *Nữ lưu giáo dục* của Phạm Kỳ Xương (số 384/1924), *Xứ ta công nghệ kém chớ nhor công chẳng kém* của K.X. (số 428/1925), *Bàn về hai chữ “nội trợ”* của Phạm Kỳ Xương (số 438/1925), *Bàn về vấn đề dân lậu* của Nguyễn Bửu Hạp (Ô Môn) (số 439-442/1925), *Rất khổ tâm thay cho người viết báo* của Nguơn Tiên (số 448/1926), *Nghề làm nước đá* (*Cần Thơ mới có thêm một nhà làm nước đá nữa*) của Thế Trung (số 452/1926), *Nữ quyền* của Nguyễn Hồng Nguyên (số 470/1926), *Lập hội mua bán lúa* của Phạm Kỳ Xương (số 471/1926), *Hạng người yêu nước ở xứ ta* của V.M.T (số 490/1926), *Thế nào là yêu nước* của V.M.T (số 491/1926), *Cải lương hương tục* của Hoài Việt Liễu Thanh Bân (số 491-494/1926), *Phải làm thế nào cho đường kinh tế xứ ta được phát đạt – một cái gương thiệt nghiệp* của N. (số 646/1930), *Người mình đối với đồ nội hóa* của N. (số 649/1930), *Cái óc kinh tế của người mình* của Quốc Thị (số 678/1930), *Tục lệ coi ngày coi tuổi cũng nên bỏ cho rồi* của Hữu Thơ (số 538/1927), *Âm nhạc An Nam cần phải cải cách* của B.Đ. (số 599/1931)... *An Hà báo* góp phần tạo diễn đàn sinh hoạt trí thức ở Cần Thơ, một đô thị kiểu

thuộc địa, nơi tiếng nói của trí thức chịu sự định chế của quan điểm thực dân, nhưng đồng thời cũng có những suy tư mới mẻ, những đường nét hiện đại trong tư duy về quản trị, tinh thần phản biện xã hội. Tờ báo còn đăng cả bài của tác giả từ miền Trung, chẳng hạn bài *Nữ quyền có từ bao giờ* của Huỳnh Thị Bảo Hòa (Tourane) (số 541/1927). Sau sự ra đời của *An Hà báo*, việc thành lập các tổ chức văn hóa như Hội khuyến học Cần Thơ, nhóm Tây Đô văn đoàn (1943) với các hoạt động văn hóa xã hội thiết thực, quy tụ nhiều cây bút văn chương tài năng, thi đời sống sinh hoạt văn hóa, văn học của trí thức nơi đây trở nên sôi nổi, hòa nhịp với các đô thị khác trên cả nước.

Xét ở bình diện tư liệu sinh hoạt văn học, *An Hà báo* cho thấy sự xuất hiện của các thể loại cơ bản trong thời kì đầu của tiến trình hiện đại hóa. Các thể loại của nền văn học mới đã sớm có mặt trên tờ báo này, cùng với các tờ báo lớn khác ở Sài Gòn, như: thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, phóng sự, tùy bút, kịch bản sân khấu. Dẫu không đồng đều về số lượng và chất lượng, các thể loại đã có những đóng góp quan trọng trong việc hình thành nền văn học hiện đại ở khu vực miền Tây Nam Bộ. Nếu chúng ta thực hiện thống kê về các tác phẩm văn học trên *An Hà báo* sẽ hình dung phần nào về diện mạo, sinh hoạt văn học ở khu vực này.

Mục “Văn uyển” thường ở ngay trang nhất của báo, thu hút độc giả bằng các bài thơ của các tác giả chủ yếu ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Tên của họ thường kèm địa danh nơi sinh sống, xuất thân như: Lê Mai - Trà Ôn, Lương Văn Thông - Cù Lao Mây (Trà Ôn), Đặng Văn Chiêu - Trà Ôn, Đặng Văn Bảy - Vũng Liêm, Trần Ngọc Tân - Phong Điền, Nguyễn Hữu Thơm - Bạc Liêu, Đỗ Võ Giá - Mỹ Tho... Thơ trên *An Hà báo* đã cho thấy sự chuyển tiếp mới - cũ trong nội dung và hình thức, xuất hiện dưới các tựa đề khá phổ biến như *Tự thuật*, *Thán tình*, *Tự tình*, *Vọng tình*, *Hoài tình*, *Hoài hữu*... bằng thể Đường luật hoặc lục bát. Thơ lấy cảm hứng, đề tài từ truyện xưa tích cũ, chẳng hạn như: *Khóc Bạch Vân Thâm* của Đặng Văn Chiêu (số 212/1921), *Vịnh Thúy Kiều* của Trọng Như (số 315/1923), *Vọng phu* của Phúc Bồn Tử (số 324/1923), *Chiêu Quân hòa Phiên* của Liên Huệ - Phạm Ngọc Đa (số 342/1923), *Dự Nhượng năm cầu thi* của H.S.D.H (số 345/1924)...; thơ vịnh con vật, đồ vật có tính ngụ ngôn như: *Mèo trách chó* của Hứa Xương (số 213/1921), *Đèn thấp dầu lửa* của Phạm Kỳ Xương (số 213/1921), *Cái dao cạo* của Cao Văn Diệp (số 213/1921), *Cây kim* của T.Q.Tiền (số 213/1921), *Con ếch*, *Con rệp* của Phạm Ngọc Thanh (số 334/1923)...; thơ vịnh cây cối như: *Cây chuối*, *Cây bắp* (số 324/1923)...; đáng chú ý là tập *Kim Xuân văn tập* của tác giả N.V.X được đăng nhiều kì, khoảng 103 bài, trong năm 1931 và 1932... *An Hà báo* trở thành diễn đàn giao lưu giữa những người yêu thơ thể hiện rõ qua hình thức thơ xướng họa khá phổ biến. Chẳng hạn, *An Hà nhật báo* số 158/1920 có Bài *Nhớ bạn* của tác giả Nguyễn Hữu Thơm (Bạc Liêu): “Lòng thương cách trở bạn đồng tâm/ Áo nã cho đây xót dạ thâm/ Nam bắc ngậm ngùi trông cố hữu/ Hón hồ bát ngát nhớ tri âm/ Sớm nghe tiếng dế dòng châu đượm/ Chiều ngóng giọng ve nước mắt dầm/ Kim thạch chi ngôn tình há phụ/ Thủy chung vẹn giữ nghĩa giao thâm”. Và bài *Họa vận* của tác giả Đỗ Võ Giá (Mỹ Tho): “Tuông là đồng ngộ lối chuyên tâm/ Tạo hóa đa đoan, luống trách thâm/ Buổi trước với nhau tình đã gắn/ Ngày nay tuy cách nghĩa hòa âm/ Ngâm câu Huỳnh – Đạo gan khô héo/ Đọc

quyển Lý – Long luy ướt dầm/ Hỏi bạn non sông đàng mấy nẻo?/ Có ngày hội hiệp giải tình thâm”. Những tác phẩm này, đều theo thi pháp thơ trung đại nhưng vẫn tạo được sự hấp dẫn. Thơ được viết bằng chữ quốc ngữ và đặc biệt là mang hơi thở đời sống thường nhật đương thời, chất chứa tình cảm và nhu cầu giao lưu đối thoại của các tác giả.

Về truyện ngắn trên *An Hà báo*, tác giả định danh là “đoản thiên tiểu thuyết”, chủ yếu thể hiện các chủ đề đạo đức, cuộc sống cá nhân, gia đình và hướng đến sự giải trí. Ban đầu, truyện ngắn được đăng trong các mục *Tiểu đàm*, *Hài đàm*, *Nhàn đàm*, *Nói mà chơi*, *Chuyện phiếm*, *Khôi hài*, *Chuyện vui*, *Chuyện cười cho vui*... Các tác phẩm có khi lấy những nhân vật trong tích cũ, dùng hình thức “chiêm bao thuật lại” để bàn chuyện đương thời như: *Tiên Bửu nói chuyện với Nguyệt Nga* của Liễu Xuân Nương (số 231/1921), *Tùng Bá nói chuyện* của Nguyễn Duy (số 214/1921), *Ông táo xin thôi* của Mạnh Đức (số 200/1921)... có truyện lấy nội dung cuộc sống đương thời, dung lượng khá ngắn, kết thúc bất ngờ, vừa để giải trí nhưng cũng mang thông điệp sâu sắc, thường đăng trên mục *Nói mà chơi*. Có thể kể một vài truyện khá đặc sắc của tác giả Je như: *Câm mà tráo trở* (số 202/1921), *Có vậy mới biết* (số 203/1921). Về sau, truyện ngắn trở thành thể loại đứng độc độc lập, dung lượng lớn, nội dung chủ yếu viết về thế sự đời tư, tiêu biểu như: *Hồng nhan bạc mạng* của Võ Thành Liên (số 200/1921), *Tiếng Tây trời ơi* của Hứa Đô (số 203/1921), *Ngồi trên bàn thờ* của Je (số 209/1921), *Khách và chủ nhà ngư kinh* của Nguyễn Văn Ngũ (số 209/1921), *Hường nhan bạc phận* của Hạo Nhiên (số 382-383/1925), *Tiết phụ hàm oan (Hường nhan bạc phận)* của Hạo Nhiên (số 384-407/1925), *Một vay một trả* của Phạm Công Tâm (số 408-413/1925), *Chí nam nhi* của Lợi (số 444-448/1926), *Ba mươi hăm bảy (Kì duyên xảo ngộ)* của Liễu Xuân Nương (số 481-490/1926), *Biển khổ thuyền từ* của Nam Quốc Văn (số 688-710/1931), *Mùi đời nếm đủ* của Huỳnh Hữu Hạnh (số 697-698/1931), *Tình đời ngán nổi* của Liên Hoa (710/1931), *Thế lực kim tiền* của Liên Hoa (số 712-714/1931), *Nhơn tình lãnh đạm* của Liên Hoa (số 714-715/1931), *Nỗi mẹ tình con* của Kim Xuân (số 731-734/1931), *Tiền hay tình* của Nguyễn Hoa Nở (số 736/1931), *Háo sắc khổ thân* của Nam Quốc Văn (số 790, 791/1933), *Cốt nhục tình thâm* của Nam Quốc Văn (số 794-799/1933)... Nhìn chung, truyện ngắn trên *An Hà báo*, được viết dưới một hình thức giản dị, có khi đăng trong một hoặc nhiều kì báo, nội dung đề cập đến các vấn đề đạo đức, lối sống của các nhân vật trong bức tranh xã hội giao thời đang chuyển mình mạnh mẽ. Đó là trường hợp Lý Xuân Huệ (*Háo sắc khổ thân*) phụ bạc vợ con, cãi lời cha mẹ chọn cách sống phóng đảng nơi chốn phồn hoa đô hội; Trần Phú Thọ (*Mùi đời nếm đủ*) lao vào tử sắc khiến tán gia bại sản và kết thúc bằng cái chết bi thảm; Lâm Hiệp (*Tám gương hiện phụ*) ham mê cờ bạc đến độ bán vợ đợ con, đẩy gia đình vào vực thẳm. Có nhân vật phụ nữ gặp bất hạnh, đau khổ vì lẽ giáo khắc khe như nhân vật cô Tư (*Bởi sao mà tôi hư?*), Trịnh Nương (*Ba mươi hăm bảy*). Nhưng cũng có nhân vật phụ nữ phản kháng, giành quyền quyết định hạnh phúc như “người chị gái” (*Tình hay tiền*). Từ câu chuyện cá nhân, gia đình dễ nhận thấy bức tranh chung của xã hội; từ lựa chọn ứng xử và số phận của các nhân vật dễ thấy những lời cảnh báo, bài học mà người cầm bút muốn gửi đến độc giả. Ngoài ra, đề tài tình yêu và hôn nhân gia đình gắn với xu hướng

đề cao vai trò người phụ nữ được nhiều nhà văn Nam Bộ đương thời chú ý. Trên *Đông Pháp thời báo*, “chúng ta thấy sáng tác của Đặng Lương Tài, Huỳnh Thị Bảo Hòa, Phan Thị Bạch Vân, Cao Thi Phi Yên... Các nhà văn một mặt cổ súy cho chuyện tự do yêu đương, hôn nhân do tình yêu, nghĩa là một cách nào đó họ thừa nhận cái mới, nhưng mặt khác họ hướng người phụ nữ vào con đường chung thủy, vào trách nhiệm gia đình” (Tran, 2019, p.56). Truyện ngắn trên *An Hà báo* đã thể hiện đặc trưng thường thấy về đề tài của truyện ngắn trên báo chí ở Nam Bộ đầu thế kỉ XX.

Sự xuất hiện của thể phóng sự, tùy bút trên *An Hà báo* cho thấy vai trò của báo chí đối với sự hình thành thể loại mới của văn học hiện đại. Tuy số lượng không nhiều nhưng phóng sự, tùy bút đã tạo nên sự đa dạng, hấp dẫn cho nội dung tờ báo. Về thể phóng sự, có thể kể các tác phẩm: *Câu chuyện phụ nhor* của Thị Hạnh (số 199, 200, 201/1921 và 203, 204/1921), *Vụ mất ngọc xoàng, giá đáng ba mươi ngàn đồng* phóng sự điều tra của Trương Quang Tiền (số 205/1921), *Một đêm xem cuộc chợ phiên tại Cần Thơ* của Nam Quốc Văn (số 803/1933). Về thể tùy bút, có các tác phẩm: *Chơi với bảy ngày xuân* của Tạ Phú Túc (số 201/1921), *Lễ Tết tại Cần Thơ* của Mạnh Đức (số 201/1921), *Ngày xuân sắp đến, vui xuân hay sầu xuân?* của Trương Quang Tiền (số 248/1922), *Tôi ưa coi hát bội* của Thế Trung (số 263/1922), *Nhìn hoa nhớ bạn* của Cuội Minh (số 407/1925), *Một mối cảm tưởng trong khi đi chơi ngày Chúa nhật* của Phạm Công Thành (số 416/1925), *Bóng trăng đêm hè* của Lạc Hà (số 477/1926), *Một buổi thăm quê* của Cô Gia (số 521/1927), *Tâm sự năm xưa* của Nguyễn Kim Xuân (Ái Nhơn) (số 712/1931). Tùy bút *An Hà báo* dù số lượng không nhiều, nhưng “những trang tùy bút này lại ẩn chứa một trữ lượng xúc cảm thẩm mỹ dào dạt, dung dị, hồn nhiên (...) Tính chất ngẫu hứng, phóng túng được bộc lộ trong mạch cảm xúc, suy tư của người viết tùy bút trên *An Hà báo*. Các ý tưởng, liên tưởng cứ đan xen vào nhau, trở đi trở lại theo kết cấu đồng hiện, góp phần nhấn mạnh hơn, làm tăng cấp thêm cho niềm khắc khoải, day dứt của nhân vật trữ tình” (Tran, 2017, p.48).

Bên cạnh phóng sự và tùy bút, kịch bản sân khấu cũng mang đến màu sắc sinh động cho tờ báo. Có thể kể một số tác phẩm: *Bữa cảnh tròng duyên* (Tuồng hát cải lương) của Mộng Trần (số 438-443/1925), *Đế Minh gặp Tiên Nương* (Tuồng cải lương) của Huân Mông (số 393/1925). Đây là những kịch bản văn học, hướng đến độc giả và không vì mục đích trình diễn. Ngoài ra, văn học dịch cũng được *An Hà báo* chú ý. Các dịch giả như Trần Văn Quân Ngọc, Trần Văn Chi, Trần Phương Thảo chủ yếu dịch các truyện ngụ ngôn, cổ tích, truyện cười nước ngoài ra quốc ngữ. Các bản dịch này có văn phong giản dị, đậm chất khẩu ngữ, hướng đến sự giải trí. Các truyện dịch tiêu biểu có: *Chuyện con hoàng dương nhỏ* (số 499 đến 455/1927), *Chuyện trái da và trái bí*, *Chuyện con cò* (số 499/1927) do Trần Văn Quân Ngọc dịch; *Sự ước đáng tức cười* (số 504, 505/1927) do Trần Văn Chi dịch; *Chuyện công chúa “Lốt da lừa”* (số 518/1927) do Trần Phương Thảo dịch. Văn học dịch không phải là mảng đặc sắc nhưng cũng đã góp phần tạo nên sự phong phú cho mảng văn học của *An Hà báo*.

Phê bình văn học là thể loại khá hiếm trên *An Hà báo*. Chúng tôi ghi nhận có bài *Bình phẩm văn chương: Nguyễn Du (1765-1820)* của Thiệu Hoa Mai Lang Quế (tự Đăng Phương)

(số 527/1927 đến 533/1927), *Ngòi viết lãng mạn của Nguyễn Du* của Cường Việt (số 797/1932). Các bài phê bình này bàn khá toàn diện và sâu sắc về nội dung tư tưởng, nghệ thuật *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, cho thấy sự hứng thú đối với *Truyện Kiều* của một số trí thức vùng đất mới. So với những tờ báo khác ở Nam Bộ như *Lục tỉnh tân văn* (1907-1944), *Đông Pháp thời báo* (1923-1926), phê bình văn học trên *An Hà báo* thật sự khiêm tốn.

Ngoài những thể loại vừa đề cập, tiểu thuyết là thể loại rất đáng chú ý. Tiểu thuyết đã thể hiện một cách khá rộng lớn các vấn đề lịch sử xã hội, thể hiện sinh động cảnh quan thiên nhiên, phản ánh đời sống phong tục, tình cảm của người dân đồng bằng sông nước Tây Nam Bộ nửa đầu thế kỉ XX.

2.2. *Tiểu thuyết trên An Hà báo - bức tranh xã hội miền Tây Nam Bộ buổi giao thời*

Thống kê *An Hà báo* các số báo từ 175/1920 đến 836/1933 chúng tôi nhận thấy số lượng tiểu thuyết khá lớn, có thể kể các tác phẩm tiêu biểu như: *Oan truyền Ngọc Hạnh* (*Lụy vì tình*) của Trương Quang Tiền (số 175/1920 đến 214/1921, 180/1920 không có), *Tình duyên tái hội* của Thái Tường Long (Cần Thơ) (số 297/1923 đến 332/1923), *Hoàng Đào tương cố* (*Ái tình tiểu thuyết*) của Lê Chơn Tâm (Bút tự: Mộng Trần) (số 335/1923 đến 345/1923 và 428/1923 đến 437/1923), *Bởi sao mà tôi hư?* của Trần Tử Tuấn (số 347/1924 đến 373/1924), *Hột châu huyền diệu* của Lê Thanh Long (Sóc Trăng) (số 414/1925 đến 427/1925), *Giấc mộng phi thường* của Mai Lang Quế (Biệt hiệu Thiệu Hoa) (số 449/1926 đến 470/1926), *Trả nợ oan trái* (Cảnh tỉnh tiểu thuyết, feuilleton) của Nhựt Yến (số 491/1927 đến 501/1927), *Đoạn tình* của Đặng Bá Phước (số 495/1927 đến 507/1927), *Cành rơi lá rụng* của Nguyễn Văn Bích Thủy (Thanh Tuyên) (số 508/1927 đến 519/1927), *Một tâm lòng trinh* của Trần Phương Thảo (bút tự Quân Ngọc) (số 500/1927 đến 511/1927); *Con gái nhà giàu* (Thế tình tiểu thuyết) của Phạm Thế Trung (Cần Thơ) (số 641/1930 đến 669/1930 thì ngưng); *Bốn năm đất khách* của Minh Sơn (số 739/1932 đến 768/1932); *Lòng người quân tử* của Nam Quốc Văn (số 780/1932 đến 788/1932).

Tiểu thuyết trên *An Hà báo* đăng dạng feuilleton, nhiều kì báo. Tiểu thuyết feuilleton là một hiện tượng khá thú vị, khởi đầu từ văn học Nam Bộ, về sau trở thành một đặc trưng của văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX. Ở Nam Bộ, tiểu thuyết xã hội feuilleton có tính chất phong tục đạo lí có thể kể các tác phẩm của Hồ Biểu Chánh như *Ai làm được* (*Nông cổ mìn đàm*, 1919), *Chúa tàu Kim Quy* (*Công luận báo*, 1922-1923), *Cay đắng mùi đời* (*Đông Pháp thời báo*, 1923), *Nhơn tình ấm lạnh* (*Đông Pháp thời báo*, 1926), *Cha con nghĩa nặng* (*Phụ Nữ tân văn*, 1929)...; tiểu thuyết feuilleton có tính chất xã hội của Lê Hoàng Mưu có các tác phẩm đáng chú ý như *Hồ Thế Ngọc* (*Nông cổ mìn đàm*, 1916 và *Công luận báo*, 1917-1918), *Oan kia theo mãi* (*Lục tỉnh tân văn*, 1920-1921), *Đầu tóc mượn* (*Lục tỉnh tân văn*, 1924), *Đêm rút người tội tử hình* (*Lục tỉnh tân văn*, 1925)...; loại có tính chất tính dục có *Hà Hương phong nguyệt* (có tên *Truyện nàng Hà Hương*) của Lê Hoàng Mưu đăng trên *Nông cổ mìn đàm* từ 1912 đến 1915. Phần lớn các tiểu thuyết của nhà văn Nam Bộ được đăng dưới dạng feuilleton trước khi in thành sách. Điều này cho thấy vai trò của báo chí trong việc đưa tác phẩm đến với độc giả đại chúng. Theo nhận xét của Nguyễn Thị Thanh Xuân, “vượt ra khỏi

tính chất là một phương tiện thông tin, báo chí Việt Nam lúc bấy giờ đã là một sân chơi văn học dành cho đại chúng” (Nguyen, 2006, p.18). Tiêu thuyết trên *An Hà báo* hướng đến đại chúng và hình thức feuilleton là một biểu hiện của đặc tính này.

Trong lời giới thiệu *Truyện mới*, Ban biên tập *An Hà báo* cho biết: “Một vị phụ bút của bốn báo là M. Trương Quang Tiền mới đặt một bộ truyện gọi là “Oan truyện Ngọc Hạnh”, truyện này tuy thuyết về lối phong tình oan trái, nhưng mà cách đặt đề có ý tứ đáng xem, tưởng cũng có thể làm gương cho khách hồng quần đặng đó...! Vậy kể từ số 175 sắp tới, mỗi tuần sẽ trích ra một đoạn mà ấn hành vào *An Hà* cho chư khán quan xem chơi giải muộn. Bốn báo kính cáo” (*An Ha newspaper*, 1920, p.8). Tiêu thuyết *Oan truyện Ngọc Hạnh (Lụy vì tình)* tiêu biểu cho xu hướng viết về bi kịch tình cảm, mang thông điệp “làm gương” như lời giới thiệu của báo. Hai Thu thuộc lớp người nghèo khổ đem lòng mê đắm, lụy tình Ngọc Hạnh, người phụ nữ thuộc tầng lớp giàu có và mang tâm địa lọc lừa. Hai Thu nhận ra mình bị phản bội. Lòng hận thù đỉnh điểm khiến Thu chủ ý giết Hạnh nhưng lại giết nhầm người khác, cuối cùng bị bắt và xử tử. Cùng dạng thức như *Oan truyện Ngọc Hạnh*, phần lớn tiểu thuyết khác trên *An Hà báo* có cấu trúc bề mặt tự sự là những câu chuyện diễm tình, trai gái quen nhau rồi phụ nhau, hoặc vì gia đình cấm cản mà phải chia xa, hoặc mâu thuẫn trong tranh đoạt gia tài, và cấu trúc chìm luôn là thông điệp về đạo lí, là bài học cảnh tỉnh. Điều này tạo nên sức hấp dẫn của các bộ tiểu thuyết đối với đại chúng.

Tiêu thuyết hướng về những sinh hoạt đời thường xoay quanh chuyện tình cảm cá nhân, hôn nhân, gia đình, với giọng kể đậm chất Nam Bộ. Sau đây là một đoạn mở đầu tiểu thuyết *Tình duyên tái hội* của Thái Tường Long (Cần Thơ): “Tại Cần Thơ, có tên Hoàng Văn, mẹ cha khuất bóng từ thuở lên ba. Nhờ người chú ruột là Hoàng Công giàu có đem về nuôi dưỡng cho ăn học thành tài. Văn vừa đúng hai mươi tuổi đầu thì đã thi đậu bằng cấp mãn học trường Bôn quốc (Sài Gòn). Khi Văn mới ra trường chưa đi làm việc chi, ở nhà thông thả sanh tẻ; hiệp đoàn với chúng bạn chơi bời. Ngày theo cờ bạc, tối dựa thanh lâu. Sau gá tình với nàng Đào Lang Nương, xứ sở ở Sa Đéc, là một ả hoa khôi tuyệt sắc, lưu lạc giang hồ, bướm hoa trái nếm. Gái đã từng công phu thù úng, trai vừa nếm mùi đời, nên trước còn trắng gió, sau hóa đá vàng. Vì quá thương, Văn mới dắt Lang Nương về nhà trình diện với chú và năn nỉ chọn ngày nghinh hôn cưới nàng làm vợ. Hoàng Công không nhậm lời xin, bèn rầy la, dạy phải trả nàng lại lầu xanh, bằng cãi lời còn đeo đuổi theo nàng, thì chú cháu tự hậu không nhìn nhau nữa...” (Thai, 1922, p.6). Đoạn trích không chỉ cho thấy hoàn cảnh của nhân vật mà còn hé lộ những mặt trái của cuộc sống đô thị, nơi có nạn cờ bạc, lối sống buông thả mất phương hướng của một bộ phận người trẻ tuổi. Thói đam mê hưởng thụ đã khiến cho nhiều cuộc đời, gia đình rơi vào cảnh khốn cùng, li tán. Đó là trường hợp Hoàng Văn (*Tình duyên tái hội*), say mê Đào Lang Nương mà phụ rẫy vợ con. Đào Lang Nương là kiểu nhân vật phụ nữ sa ngã vì đam mê dục vọng cuối cùng mắc bệnh phong tình, mọi người xa lánh. Hay nhân vật Tư Đào (*Con gái nhà giàu*) tính nét lẳng lơ, ý thế cha làm nhiều chuyện trái luân thường; Hà Thị Sáu (*Trả nợ oan trái*) học đòi theo lối sống phóng khoáng nên sa vào cạm bẫy; Ngọc Hạnh (*Oan truyện Ngọc Hạnh*) sống thủ đoạn, lọc lừa. Sự xuất hiện kiểu nhân vật sa ngã

do đam mê dục vọng là một biểu hiện mới mẻ của nhân vật tiểu thuyết Nam Bộ, khi con người cá nhân mang đời sống tâm lí phức tạp được thể hiện ở tâm điểm tự sự. Tập trung nhất cho kiểu nhân vật dục vọng là người phụ nữ đam mê về ái tình và tiền bạc, trở thành con rối của dục vọng, đặc biệt trong sinh hoạt đô thị buổi giao thời. Từ năm 1912, độc giả đã biết đến nhân vật Hà Hương (*Hà Hương phong nguyệt* của Lê Hoàng Mưu), Đào Phi Đáng (*Nghĩa hiệp kì duyên* của Nguyễn Chánh Sắt), Yên Hoa (*Cô giáo Yên Hoa lụy vì tình* của Nguyễn Bửu Mộc), Liên Tử Tâm (*Cô Ba Trà* của Nguyễn Ý Bửu) (Phan, 2016, p.197).

Hướng đến đại chúng, lớp người đọc ngày càng đông đảo, tiểu thuyết trên *An Hà báo* thể hiện những đặc trưng cơ bản của loại hình tiểu thuyết đại chúng, thiên về việc phô diễn cốt truyện, nhân vật hành động với nhiều tình tiết gay cấn, thắt nút và mở nút thường bất ngờ. Ngôn ngữ tiểu thuyết gần với ngôn ngữ đời sống, đậm sắc thái vùng miền. Bên cạnh đó, cảnh quan miền Tây Nam Bộ gắn với các địa danh Bạc Liêu, Cần Thơ, Sóc Trăng, Rạch Giá, Hà Tiên, Châu Đốc... mang đến một không gian gần gũi, thân thuộc và kết nối, có tác dụng nâng cao chất lượng tự sự, mang đến cho độc giả cảm giác sự việc trong các tác phẩm là có thật, dễ dàng kiểm chứng. Vì vậy, bài học về đạo lí, tình người dễ lan tỏa, mang giá trị tinh thần cao.

3. Kết luận

Tồn tại khoảng 16 năm, trải qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế, *An Hà báo* cho thấy vai trò lưu giữ nhiều khía cạnh kinh tế, xã hội khu vực miền Tây Nam Bộ đầu thế kỉ XX. Nói riêng lĩnh vực văn học, chúng ta có thể tìm thấy nhiều thể loại của nền văn học mới như phóng sự, truyện ngắn, tiểu thuyết, phê bình văn học. Trong đó, tiểu thuyết chiếm một vị trí khá quan trọng. Tiểu thuyết trên *An Hà báo* đặc trưng cho kiểu loại tiểu thuyết đại chúng, đăng tải trên báo bằng hình thức feuilleton, hướng đến sự giải trí và giáo dục. Nơi đó, chúng ta thấy những biểu hiện của đặc tính giao thời văn học, sự tiếp xúc văn hóa Đông Tây, biểu hiện sinh động đời sống tình cảm của con người một thời đã xa. Tính chất bình dân, hướng về đại chúng của văn học nói chung và tiểu thuyết nói riêng trên *An Hà báo* là một biểu hiện quan trọng của quá trình hiện đại hóa, khi văn học từ hệ hình trung đại chú trọng chủ yếu chức năng thù tạc, quà tặng chuyển sang hệ hình mới mang chức năng giải trí thuần túy, hướng tới độc giả đại chúng. Với văn học Nam Bộ, nói riêng bộ phận tiểu thuyết, đặc tính này cho thấy tính chất tiên phong, hiện đại sớm khá thú vị.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- An Ha newspaper. (1917). Cáo bạch [Notification]. (34).
- An Ha newspaper. (1920). Giới thiệu “Truyện mới” [Introducing a “New story”]. (174).
- Huynh, M. (1966). *Cần Thơ xưa* [*Can Tho in the past*]. Canh Bang Publishing.
- Huynh, V. T. (1973). *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945* [*Vietnamese journalism from its beginning to 1945*]. Reprint (2016). Ho Chi Minh City General Publishing House.
- Le, N. T. (1966). *Mục lục báo chí Việt ngữ 1865-1965* [*Table of contents of Vietnamese newspapers 1865-1965*]. National Archives and Library Sài Gòn.
- Nguyen, T. T. X. (2006). Phú Đức - một mẫu hình nhà văn Nam Bộ đặc biệt đầu thế kỉ XX [Phu Duc - A unique example of a Southern Vietnamese writer in the early 20th century]. *Journal of Literary Studies*, (7), 16-25.
- Phan, M. H. (2016). *Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết Nam Bộ trước 1932* [*Narrative art in Southern novels before 1932*]. Ho Chi Minh City National University Publishing House.
- Thai, T. L. (1923). Tình duyên tái hội [Love reunites after being separated]. *An Ha Newspaper*, (297).
- Tran, V. M. (2017). Đặc điểm tùy bút trên An Hà báo (1917-1934) [Characteristics of essays in An Ha newspaper (1917-1934)]. *Journal of Literary Studies*, (4), 46-56.
- Tran, V. T. (2019). *Truyện ngắn Quốc ngữ Nam Bộ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX* [*Short stories in the vernacular of Southern Vietnam from the late 19th to the early 20th century*]. Writers' Association Publishing House.
- Vo, T. D. (2023). Đặc điểm tản văn trên An Hà báo [Characteristics of essays in An Ha newspaper]. *Social Science Journal*, 10(320), 50-60.

LITERARY WORKS IN AN HA NEWSPAPER

Phan Manh Hung

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University of Ho Chi Minh City, Vietnam

*Corresponding author: Phan Manh Hung – Email: hungphanmanh@hcmussh.edu.vn

Received: April 14, 2026; Revised: May 07, 2026; Accepted: May 22, 2026

ABSTRACT

An Hà báo [*An Ha Newspaper*] (1917-1933?) was a newspaper published in Can Tho, one of the few newspapers in the Southwestern region of Vietnam. Readers could find information on economic, cultural, and social topics, especially literature. Despite not being the main focus, literature was appealing and showcased the creative abilities of contemporary writers. Important genres of modern literature could be found in An Ha Newspaper, such as poetry, reportage, essays, play scripts, short stories, and novels. This article examines the newspaper’s literary contributors and their works, with particular attention to the novel genre, It explores how these writings contributed to the modernization of Vietnamese literature and to the social development of Southern Vietnam in the early 20th century.

Keywords: An Ha newspaper; modernization; press and literature; Southern novels